TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSPT
Ngày: 15-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Hiển.
Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 252/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo*:**

Họ và tên: **Trần Văn H**; sinh năm 1994; trú tại: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T; có vợ là Đặng Thị T và có 01 con; tiền sự: không;

Tiền án: + Bản án số 104/2012/HSST ngày 25/12/2012 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 14/2013/HSST ngày 05/3/2013 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 104/2012/HSST ngày 25/12/2012, buộc H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ra trại 11/10/2014;

+ Bản án số 45/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là đối tượng nghiện ma tuý, có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Do muốn có tiền ăn tiêu cá nhân và sử dụng ma tuý nên H đã nảy ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2018 đến ngày 18/5/2018, bị cáo đã thực hiện 09 trộm cắp tài sản vụ trên địa bàn huyện L, trộm cắp 02 vụ trên địa bàn huyện LG, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ ngày 08/02/2018, H đi bộ từ quán điện tử ở thôn Đ đến thôn P, xã T, huyện L, đến trước cổng nhà anh Vũ Minh N, sinh năm 1988, quan sát thấy nhà anh N đã tắt điện ngủ, H trèo qua tường rào vào trong thấy cửa nhà không khoá, H đẩy cửa vào trong nhà lên tầng 2, thấy có 01 phòng ngủ vẫn để ánh điện không có người bên trong, H đi vào trong phòng không thấy có tài sản gì, H quay ra thấy 01 chùm chìa khoá để ở bàn, H cầm đi sang phòng bên cạnh mở khoá cửa vào trong, H lấy chiếc điện thoại NOKIA loại 1280 của H bật đèn điện thoại soi tìm phát hiện thấy có 01 túi xách giả da màu đỏ để ở bàn trang điểm gần cửa, đó là túi xách của chị Lưu Thị H, sinh năm 1990 vợ anh N. H đem chiếc túi xách xuống tầng 1 mở ra thấy có 1.000.000 đồng, H lấy tiền để tại túi xách ở tường vách ngăn cạnh cửa ra vào nhà. Sau đó đi ra sân thấy có 03 xe mô tô dựng ở sân, trong đó có xe HONDA, loại xe Dream màu nâu, biển kiểm soát 98B1-656.58. H nảy ý định trộm cắp xe Dream, H dùng các chìa khoá ở chùm chìa khoá lấy ở tầng 2 cắm vào ổ khoá điện của xe thì mở được ổ khoá điện. H đi ra cổng thấy cổng không khoá nên đã mở cổng dắt xe ra ngoài để lại chùm chìa khoá, khép cổng lại. H dắt xe cách cổng nhà anh N khoảng 200m thì nổ máy đi về nhà. H mở cốp xe lấy kìm tháo biển kiểm soát cất giấu trong hòm tôn để ở nhà kho rồi đi ngủ. Tối ngày 09/02/2018, H đi xe trộm cắp đến nhà anh Vũ Văn K, sinh năm 1979 ở thôn T, xã T, huyện L, khi gặp anh K, H nói dối anh K là xe của H do cần tiền đặt xe làm tin vay 5.000.000đ hẹn vài ngày sau trả và để lại chứng minh thư. Do tin tưởng H nên anh K đồng ý đưa cho H tiền. Sau đó không thấy H đến trả tiền lấy xe, anh K gọi điện bảo H đến trả tiền lấy xe thì ngày 15/02/2018, tại nhà anh K do H không có tiền chuộc lại xe nên H đã viết giấy vay anh Trương Văn B, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã Đ, huyện L là bạn của anh K số tiền 5.000.000 đồng để lại xe cho anh B làm tin. H trả anh K 5.200.000 đồng nhận lại xe giao xe cho anh B và viết giấy vay tiền đặt lại xe. Số tiền 5.000.000 đồng H vay anh K ngày 09/02/2018, H khai đã ăn tiêu hết.

Sáng ngày 08/02/2018, anh Vũ Minh N phát hiện bị trộm cắp xe mô tô đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 08/5/2018, anh N đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Sau khi biết xe mô tô H để lại vay tiền là xe H trộm cắp mà có, ngày 25/5/2018, anh B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam. Ngày 28/7/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã thu giữ chiếc biển kiểm soát 98B1- 656.58 ở trong hòm tôn nhà H.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 656.58 trị giá 11.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp của gia đình anh N là 12.500.000 đồng.

Ngày 07/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả lại xe mô tô, biển kiểm soát 98B1- 656.58 cho anh N, anh N đã nhận lại tài sản yêu cầu H trả số tiền 1.000.000 đồng đã trộm cắp. Anh B yêu cầu H trả lại số tiền 5.000.000 đồng anh B cho H vay.

Đối với anh Vũ Văn K, anh Trương Văn B, quá trình điều tra đã làm rõ khi cho H vay tiền để lại xe làm tin, anh K, anh B không biết xe H để lại là xe trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2018, H đi bộ từ nhà đến thôn Đ, xã B, huyện L, mục đích trộm cắp tài sản. Khi H đi đến cổng nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã B quan sát thấy cổng không khoá, H mở cổng đi vào thấy mọi người trong nhà đã ngủ, ở sân có 01 xe mô tô, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE an pha màu trắng, biển kiểm soát 98E1-298.65 chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện. H đi đến trộm cắp chiếc xe Wave dắt ra ngoài cổng được khoảng 500m thì nổ máy đi lên thị trấn K, huyện L. H khai, đến thị trấn K, H gặp anh Vũ Văn Q, sinh năm 1956 nhà ở thị trấn K, huyện L, H đặt vấn đề bán xe, anh Q đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng, anh Q đưa H về nhà anh Q, sau đó anh Q bảo vợ là chị Lê Thị M, sinh năm 1960 đưa cho H 2.000.000 đồng. Số tiền bán được xe H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 03/3/2018, anh Nguyễn Văn T phát hiện bị trộm cắp xe mô tô đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 29/5/2018, anh T đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá xe mô tô biển kiểm soát 98E1-298.65 trị giá 11.100.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được xe. Anh T yêu cầu H bồi thường số tiền 11.100.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày 21/3/2018, H bị bộ từ nhà đến thôn Đ, xã T, huyện L, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 ở thôn Đ, xã T, thấy cổng khoá, H trèo tường rào vào trong đi đến cửa chính thấy không khoá đã đẩy cửa đi vào trong nhà dùng điện thoại di động đem theo bật sáng soi tìm tài sản trộm cắp. H đi đến chân cầu thang thấy có nhiều

quần áo ở đỉnh tủ đựng giầy nên đã lục soát các túi quần trộm cắp được 500.000 đồng. Sau đó H tiếp tục đi đến bếp ăn phát hiện thấy có 01 chùm chìa khoá ở bàn ăn nên cầm ra ngoài sân, phát hiện có 03 xe mô tô dựng ở góc sân, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, màu đỏ- trắng- đen, biển kiểm soát 59U1-2736 có chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện, H lấy chùm chìa khoá trong bếp mở khoá cổng, trộm cắp xe mô tô 59U1- 2736 dắt ra ngoài đường rồi để khoá và chùm chìa khoá ở đỉnh bờ tường rào, sau đó nổ máy đi sang địa phận huyện L. H khai, đến khoảng 07 giờ ngày 21/3/2018, đến nhà anh Q, chị M, H bán xe cho anh Q với giá 5.000.000 đồng. Số tiền bán được xe H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 21/3/2018, anh Nguyễn Văn C phát hiện bị trộm cắp xe mô tô đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 24/5/2018, anh C đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá xe mô tô biển kiểm soát 59U1- 2736 trị giá 18.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp của anh C là 18.900.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được xe. Anh C yêu cầu H bồi thường số tiền 18.900.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 23 giờ ngày 25/3/2018, H bị bộ từ nhà ra đường liên thôn, mục đích xem nhà nào có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến cổng nhà anh Đinh Xuân D, sinh năm 1967 ở thôn H, xã T, huyện L, H quan sát thấy nhà anh D không có cổng, H đi vào phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream màu nâu, không rõ biển kiểm soát dựng ở sân, chìa khoá cắm ở ổ khoá điện. H trộm cắp xe dắt ra ngoài rồi nổ máy đi thẳng đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 ở tổ dân phố V, thị trấn L là bạn của H chơi. Trong khi nói chuyện với anh H, H biết anh H không có xe để đi lại hàng ngày nên đã để lại xe mô tô cho anh H đi. Sau đó H ngủ lại đến sáng hôm sau dậy bắt xe ôm về nhà.

Nửa đêm ngày 25/3/2018, anh Đinh Xuân D phát hiện bị trộm cắp xe đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 04/6/2018, anh D có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Ngày 09/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang đã định giá xe mô tô Hoàn trộm cắp của anh D trị giá 800.000 đồng.

Sau khi biết xe mô tô H để lại cho đi là xe trộm cắp, ngày 30/5/2018, anh Nguyễn Văn H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, xe không có biển kiểm soát. Ngày 7/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả lại xe mô tô cho anh D, anh D đã nhận lại xe không yêu cầu H bồi thường gì.

Đối với anh Nguyễn Văn H, quá trình điều tra đã làm rõ khi H để lại xe mô tô cho anh H đi, anh H không biết là xe trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 01 giờ ngày 07/4/2018, H đi bộ từ nhà ra đường liên thôn, mục đích tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. H đi đến cổng nhà anh Đoàn Thanh T, sinh năm 1986 ở thôn H, xã T, huyện L, thấy cổng khoá, H trèo tường rào vào trong đi đến cửa chính nhà anh T thấy cửa làm bằng kính thuỷ lực không khoá, H đẩy cánh cửa đi vào trong nhà tìm tài sản trộm cắp. H phát hiện thấy ở phòng khách có để 01 Ti vi nhãn hiệu Samsung 43inch, màn hình phẳng, màu đen ở kệ bên trái từ cửa vào, H rút dây phích cắm điện, lấy con dao để trên bàn uống nước cắt dứt dây mạng cắm vào Ti vi đem ra ngoài rồi đặt chiếc Ti vi lên trụ tường bao sau đó trèo ra ngoài để đỡ chiếc Ti vi xuống. Sau đó H đem chiếc Ti vi về nhà cất giấu trong hòm tôn ở nhà kho của gia đình.

Anh Đoàn Thanh T khi phát hiện bị trộm cắp tivi đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 07/4/2018, anh có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Ngày 07/4/2018, chị Đặng Thị T, sinh năm 1992 là vợ bị cáo H phát hiện thấy có chiếc Ti vi để trong hòm tôn tại nhà kho của gia đình đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam.

Ngày 20/6/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả lại cho anh T chiếc Ti vi, anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá chiếc Ti vi H trộm cắp trị giá 9.000.000 đồng.

Đối với chị Đặng Thị T, quá trình điều tra đã làm rõ chị T không biết H trộm cắp Ti vi nhà anh T, sau khi phát hiện Ti vi không phải tài sản của gia đình chị đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nên không đặt ra xem xét xử lý.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 04 giờ một ngày giữa tháng 04/2018, H đi bộ đến thôn Đ, xã T, huyện L, mục đích trộm cắp tài sản. H đi đến cổng nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã T. Quan sát thấy bên trong nhà có người dậy bật điện đi ra ngoài, H đứng ở ngoài cổng đợi khoảng 10 phút thì thấy có một người phụ nữ đi xe mô tô ra đó là chị Lê Thị T, sinh năm 1973 vợ anh C đi chợ. H thấy chị T không khoá cổng nên đi qua cổng vào sân phía sau nhà, phát hiện thấy có 02 xe mô tô dựng ở sân, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Future Neo, màu xám, biển kiểm soát 98B1- 432.51,chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, H đi đến trộm cắp xe mô tô dắt ra ngoài cổng được khoảng 400m rồi nổ máy đi. H khai, sau khi trộm cắp được xe mô tô H đi thẳng lên nhà anh Q, chị M ở khu 1, thị trấn K, huyện L. Do anh Q chưa ngủ dậy nên H gọi cửa sau đó H đi xe mô tô vào tháo biển kiểm soát ra bán xe cho chị M với giá 2.000.000 đồng rồi bắt xe taxi về nhà. Số tiền bán xe H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Anh Nguyễn Văn C phát hiện bị trộm cắp xe đã tìm nhưng không thấy, ngày 28/5/2018 anh C có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam đã định giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 432.51 trị giá 15.600.000

đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được xe. Anh C yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 15.600.000 đồng.

Vụ thứ 7: Vào khoảng 04h sáng ngày 20/04/2018, H đem theo cờ lê, tô vít đi bộ quanh khu vực thôn TG, xã T, huyện L để trộm cắp tài sản. H đi đến cổng nhà thờ thôn TG, xã T, quan sát thấy thấy có nhiều xe mô tô dựng ở trong sân trước cửa nhà thờ. H đi qua cổng phụ vào sân nhà thờ đến chỗ các xe mô tô, quan sát thấy không có người trông coi, H đến trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu cam- đen- bạc, biển kiểm soát 98F1-158.73, đó là xe của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 ở thôn TG, xã T mượn của con trai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, H dắt xe ra đầu hồi phía bên trái nhà thờ hướng từ cổng vào dùng chiếc tô vít chọc vào ổ khóa điện vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa. H khai, sau khi trộm cắp được xe H đi đến khu vực Cầu S ở thôn S, xã B, huyện L thì dừng lại dùng cờ lê, tô vít tháo biển kiểm soát xe sau đó vứt cờ lê, tô vít và biển kiểm soát xuống dưới cầu S rồi đi lên nhà chị M ở khu 1, thị trấn K, huyện L bán xe cho chị M được 2.000.000 đồng. Số tiền này H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Chị Nguyễn Thị L sau khi phát hiện bị trộm cắp xe đã tìm nhưng không thấy, ngày 25/4/2018 có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Ngày 31/7/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc cà lê, tô vít, biển kiểm soát xe nhưng không thu hồi được.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-158.73 trị giá 16.200.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản, chị L yêu cầu H bồi thường số tiền 16.200.000 đồng.

Vụ thứ 8: Vào khoảng 23h một ngày cuối tháng 04/2018, H đi bộ đến thôn H, xã T, huyện L đem theo một chiếc tô vít để trộm cắp tài sản. H đi đến cổng nhà ông Hoàng Văn N, sinh năm 1957 ở thôn H, xã T, quan sát thấy nhà ông N không có cổng, mọi người đã đi ngủ, H đi vào trong phát hiện thấy có 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave α, màu xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-368.83 dựng ở sân, H đi đến xe lấy chiếc tô vít chọc vào ổ khóa điện thì mở được khoá, H dắt ra ngoài đường nổ máy đi. H khai, sau khi trộm cắp được xe H đi lên nhà anh chị M ở khu 1, thị trấn K, huyện L bán cho bà M với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ông Hoàng Văn N sau khi phát hiện bị trộm cắp xe đã tìm nhưng không thấy, ngày 14/7/2018 ông có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Ngày 31/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam đã định giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-368.83 trị giá 11.100.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Ông N yêu cầu H bồi thường số tiền 11.100.000 đồng.

Vụ thứ 9: Vào khoảng 18 giờ ngày 07/5/2018, H bắt xe buýt từ Bắc Ninh về khu vực xã T, huyện L để vào nhà bà Giáp Thị M, sinh năm 1970 ở thôn C, xã To, huyện L chơi (bà M là mẹ vợ đã ly hôn của H). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H đi bộ đến cổng nhà bà M, quan sát thấy ở phía ngoài không có ai, có tiếng người nói trong nhà, H nghĩ là mọi người đang ăn cơm nên H đi ra sân nhà dưới thì phát hiện thấy có 02 xe mô tô dựng cạnh nhau, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98M1- 097.12, chìa khoá cắm ở ổ khoá điện, đó là xe của chị Nguyễn Như L, sinh năm 1993 ở thôn 4, xã A, huyện L là con gái bà M về chơi. H trộm cắp xe dắt ra ngoài cổng rồi nổ máy đi. H khai khi đến khu vực thôn T, thị trấn V, huyện L đỗ lại mở cốp xe kiểm tra thấy có 01giấy đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 98M1-097.12, 01 bằng lái xe mô tô, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Như L. H giữ lại đăng ký xe còn vứt các giấy tờ xuống mương nước cạnh đường. Khoảng 21 giờ cùng ngày H đi xe đến nhà chị M ở khu 1, thị trấn K, huyện L thì gặp anh Q, H nói là xe của vợ đem bán, do tin tưởng H nói thật anh Q đồng ý mua và bảo chị M đưa cho H 2.000.000đồng. Số tiền bán xe mô to, H đã ăn tiêu cá nhân hết. Đến ngày 18/5/2018, chị M đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996 ở thôn S, xã T, huyện L với giá 3.900.000đồng.

Đối với chị Nguyễn Như L, sau khi phát hiện bị trộm cắp xe đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 17/5/2018 đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Ngày 19/5/2018, sau khi biết xe mô tô mua của H là xe trộm cắp mà có, chị M đã gặp anh N trả số tiền 2.500.000đồng lấy lại xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 097.12 và giấy đăng ký xe giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang.

Ngày 18/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang đã định giá xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 097.12 trị giá 11.000.000đồng. Ngày 21/6/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang đã trả lại xe cùng giấy đăng ký cho chị L, chị L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì. Ngày 29/6/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang đã đưa H đến vị trí H khai vứt các giấy tờ của chị L nhưng không thu hồi được.

Đối với anh Nguyễn Văn N, khi mua xe mô tô của chị M bán không biết là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với việc chị M còn nợ anh N số tiền 1.400.000đồng, do anh N không có mặt tại địa phương chưa lấy được lời khai. Mặt khác đây là giao dịch dân sự giữa anh N và chị M nên anh N có quyền khởi kiện chị M trong vụ án dân sự khác. Chị M yêu cầu H trả chị số tiền 2.000.000 đồng mua xe.

Vụ thứ 10: Vào khoảng 21 giờ ngày 12/5/2018, H đi bộ quanh khu vực thôn Q, xã T, huyện L mục đích trộm cắp tài sản. H đi đến cổng nhà anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1993 thôn Q, xã T, quan sát thấy cửa cổng đóng. H trèo tường rào vào trong đi đến nhà để xe, phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA,

loại Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98B2-367.33 chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, đó là xe của chị Lê Thị H, sinh năm 1995 vợ anh S. H trộm cắp xe dắt ra cổng thấy không khoá nên mở cổng nổ máy đi xuống khu vực huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. H khai, trên đường đi H dừng xe lại mở cốp ra thấy có 01 ví giả da màu đỏ, bên trong có giấy đăng ký xe mô tô, H giữ lại giấy đăng ký xe còn vứt chiếc ví trên đường không nhớ vị trí nào. Sau đó H đi đến nhà anh Nguyễn Khắc S, sinh năm 1987 ở thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh là bạn chơi với H từ trước, H bảo S đưa H đi cắm xe thì anh S đưa H đến gặp anh Nguyễn Mậu Q, sinh năm 1970 ở khu 1, thị trấn P, hyện Q là bạn của S. H nói dối anh Q là xe của vợ H, cần tiền cắm. Do tin tưởng H nói thật, anh Q đồng ý bảo H viết giấy vay anh Q 5.000.000đ để lại xe mô tô 98B2- 367.33 và đăng ký xe hẹn 10 ngày sau trả tiền lấy xe. Sau khi lấy được tiền H một mình đã ăn tiêu cá nhân hết. Đối với anh Q, đợi hết thời hạn ghi trong giấy vay tiền không thấy H đến, anh Q đã bán xe mô tô cho người đi đường, anh Q khai không biết tên, địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

khoảng gần 22 giờ ngày 12/5/2018 , anh Nguyễn Hữu S ra khoá cổng đi ngủ phát hiện bị trộm cắp xe, đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 21/5/2018 anh S làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang.

Ngày 26/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá xe mô tô biển kiểm soát 98B2-367.33 trị giá 12.000.000 đồng; chiếc ví giả da màu đỏ trị giá 70.000 đồng. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp là 12.070.000đồng. Anh S yêu cầu H bồi thường số tiền 12.070.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Mậu Q, anh Nguyễn Khắc S, quá trình điều tra đã làm rõ khi đưa H đến gặp anh Q để vay tiền và anh Q cho H vay tiền không biết xe mô tô H đem đặt làm tin là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vụ thứ 11: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/5/2018, H đi bộ từ nhà ra đường liên thôn, mục đích để trộm cắp tài sản. H đi đến cổng nhà bà Lưu Thị H1, sinh năm 1958 ở thôn H, xã T, huyện L, quan sát thấy cổng đã khóa. H trèo tường rào vào trong dùng đèn pin nhỏ màu xanh đem theo soi tìm tài sản để trộm cắp. H đi đến khu bếp soi thấy 01 chìa khóa xe mô tô treo trên tường và 01 chùm chìa khoá nhà treo ở móc nhựa gắn trên tường gần bàn ăn nên H lấy chùm chìa khoá nhà bà H1 đi ra mở cổng, khi ra đến sân phát hiện thấy có 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream màu nâu, biển kiểm soát 98F1-065.70 dựng ở sân. H mở cổng rồi để chìa khoá cùng ổ khóa cổng ở gốc cây trong sân và đi vào nhà bếp lấy chìa khóa xe mô tô treo trên tường ra cắm vào ổ khoá điện mở được khoá. Sau đó H dùng tay tháo hai gương chiếu hậu của xe để tại góc sân rồi trộm cắp xe dắt ra ngoài khép cổng lại đi được khoảng 300m thì nổ máy đi. H khai, đi lên nhà chị M ở khu 1, thị trấn K, huyện L bán xe cho chị M với giá 2.700.000 đồng. Số tiền bán xe H đã ăn tiêu cá nhân hết 1.700.000 đồng. Chiếc đèn pin màu xanh dùng

soi tìm tài sản, H khai trên đường đi lên thị trấn K đã đánh rơi mất, không nhớ ở vị trí nào.

Khoảng 06 giờ sáng, bà Lưu Thị H1 phát hiện bị trộm cắp xe mô tô đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam.

Hồi 16 giờ ngày 18/5/2018, Trần Văn H đến Công an xã T, huyện L đầu thú, giao nộp: số tiền 1.000.000đồng còn lại do bán xe mô tô của bà H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Coolpad bị dập vỡ màn hình cảm ứng.

Ngày 19/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang khám xét khẩn cấp nhà bị cáo H nhưng không thu giữ được gì. Cùng ngày 19/5/2018, sau khi biết xe mô tô 98F1-065.70 H bán cho là tài sản trộm cắp mà có chị M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá xe mô tô biển kiểm soát 98F1-065.70 do H trộm cắp trị giá 11.500.000đ. Ngày 9/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã trả lại xe mô tô cho bà H1, bà H1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì.

Ngày 29/5/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã khám xét khẩn cấp nơi ở của vợ chồng anh Q, chị M ở khu 1, thị trấn K, huyện L nhưng không thu giữ được gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn H 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam 18/5/2018.

Ngoài ra bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 02/11/2018, bị cáo Trần Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị giảm mức hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù do bố mẹ già, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình và có con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/2/2018 đến ngày 18/5/2018, Trần Văn H đã thực hiện 11 vụ trộm cắp, trong đó thực hiện 09 vụ trên địa bàn huyện L N và 02 vụ trên địa bàn huyện LG. Tổng trị giá tài sản trộm cắp định giá là 129.770.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo và bị hại hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dan huyện Lạng Giang kết án bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo hoàn lương mà lại tiếp tục thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cần xử lý nghiêm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung: tái phạm nguy hiểm, có tính chất chuyên nghiệp, giá trị tài sản trộm cắp là 129.770.000 đồng nên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ: 18/5/2018.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấpsơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Quang Dũng